

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI  
TRƯỜNG  
Số: 74/2015/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

## THÔNG TƯ

### Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản apatit

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;  
Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;  
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Tổng cục trưởng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về thăm dò phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản apatit.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đối với khoáng sản apatit.
- Thông tư này được áp dụng đối với công tác đánh giá khoáng sản apatit trong điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng

sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ CẤP TRỮ LƯỢNG VÀ CẤP TÀI NGUYÊN**

#### **Điều 3. Phân cấp trữ lượng và tài nguyên**

1. Tài nguyên khoáng sản quặng apatit được phân làm 02 nhóm;
  - a) Tài nguyên xác định;
  - b) Tài nguyên dự báo.
2. Nhóm tài nguyên xác định phân thành 2 loại: trữ lượng và tài nguyên
  - a) Loại trữ lượng được phân thành 2 cấp, gồm: cấp trữ lượng 121 và cấp trữ lượng 122;
  - b) Loại tài nguyên được phân thành 3 cấp, gồm: cấp tài nguyên 221; cấp tài nguyên 222 và cấp tài nguyên 333.
3. Nhóm tài nguyên dự báo phân thành 2 cấp, gồm: cấp tài nguyên 334a và cấp tài nguyên 334b.
4. Bảng phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản apatit quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 4. Yêu cầu về trữ lượng cấp 121**

1. Mức độ đánh giá địa chất
  - a) Xác định được cấu tạo địa chất mỏ; đặc điểm hình dạng, kích thước, thế nằm, quy luật biến đổi hình dạng, cấu tạo bên trong của thân quặng, sự có mặt của đá mạch, đứt gãy làm dịch chuyển phá hủy thân quặng; đảm bảo chỉ có một phương án khoanh nổi thân quặng;
  - b) Phân chia chính xác các loại quặng tự nhiên, công nghiệp với những đặc điểm riêng biệt về thành phần khoáng vật, thành phần hóa học, cấu tạo, kiến trúc, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ của quặng; ranh giới các loại quặng được xác định một cách chính xác;
  - c) Chất lượng quặng được khẳng định một cách chắc chắn, đã xác định rõ thành phần vật chất, tính chất cơ lý của quặng apatit; nghiên cứu rõ đặc điểm hàm lượng, dạng tồn tại của các thành phần có hại và thành phần có ích đi kèm; tính chất công

nghệ của quặng được đánh giá chi tiết cho phép xác định phương án khai thác và chế biến quặng hợp lý;

d) Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ và các yếu tố tự nhiên khác có liên quan được đánh giá chi tiết đảm bảo cung cấp đủ số liệu tin cậy để lập dự án đầu tư khai thác mỏ;

đ) Độ tin cậy của trữ lượng bảo đảm tối thiểu 80%.

## 2. Khoanh nổi ranh giới tính trữ lượng

Ranh giới trữ lượng cấp 121 được khoanh định trong phạm vi khống chế bởi các công trình thăm dò và công trình khai thác (nếu có). Tùy thuộc vào mức độ phức tạp về cấu tạo địa chất và tính ổn định về chiều dày, hàm lượng của thân quặng, khoảng cách giữa các công trình thăm dò có thể dao động, nhưng không được vượt quá giá trị lớn nhất của mạng lưới định hướng đối với cấp trữ lượng 121 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

## 3. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế

a) Đã lựa chọn được các giải pháp kỹ thuật, công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản hợp lý trên cơ sở báo cáo kết quả nghiên cứu mẫu công nghệ hoặc báo cáo đầu tư xây dựng công trình mỏ;

b) Cấp trữ lượng được xác định có hiệu quả kinh tế trên cơ sở nghiên cứu báo cáo đầu tư xây dựng công trình mỏ, hoặc đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo phụ lục luận giải chi tiết tính trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò.

## **Điều 5. Yêu cầu về trữ lượng cấp 122**

### 1. Mức độ đánh giá địa chất

a) Xác định được đặc điểm cấu tạo địa chất mỏ, đặc điểm cơ bản về hình dạng, kích thước, thế nằm của thân quặng; đặc điểm biến đổi chiều dày, hàm lượng thân quặng, sự có mặt của đá mạch, đứt gãy làm dịch chuyển hoặc phá hủy thân quặng;

b) Xác định mức độ tin cậy các kiểu quặng tự nhiên, hạng quặng công nghiệp với những đặc điểm riêng biệt về thành phần khoáng vật, thành phần hóa học, cấu tạo, kiến trúc, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ của quặng;

- c) Chất lượng quặng được đánh giá chi tiết, đã xác định được thành phần vật chất, tính chất cơ lý của từng loại quặng apatit. Đánh giá đặc điểm hàm lượng, dạng tồn tại của thành phần có ích đi kèm; tính chất công nghệ của quặng được đánh giá ở mức tin cậy, cho phép xác định được sơ đồ công nghệ chế biến quặng hợp lý;
- d) Xác định được đặc điểm cơ bản điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình và điều kiện kỹ thuật khai thác, làm cơ sở cho lập dự án đầu tư khai thác mỏ;
- đ) Độ tin cậy của trữ lượng bảo đảm tối thiểu 50%.

## 2. Ranh giới khoanh nổi tính trữ lượng

- a) Ranh giới trữ lượng cấp 122 được khoanh định trong phạm vi khống chế của các công trình thăm dò và công trình khai thác (nếu có). Tùy thuộc vào mức độ phức tạp về cấu tạo địa chất thân quặng, sự ổn định về chiều dày và hàm lượng quặng, khoảng cách giữa các công trình thăm dò khống chế thân quặng có thể dao động, nhưng không được vượt quá giá trị lớn nhất của mạng lưới định hướng cho cấp trữ lượng 122 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;
- b) Đối với thân quặng có cấu trúc không quá phức tạp, chiều dày và chất lượng quặng tương đối ổn định, ranh giới trữ lượng cấp 122 được phép ngoại suy có giới hạn theo tài liệu địa chất, địa vật lý, nhưng không vượt quá một phần lưới quy định cho cấp trữ lượng này.

3. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật công nghệ và hiệu quả kinh tế thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

## **Điều 6. Yêu cầu về tài nguyên cấp 221**

1. Mức độ đánh giá địa chất và khoanh nổi ranh giới tính tài nguyên cấp 221 thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế

Đã lựa chọn được phương pháp kỹ thuật, công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản hợp lý trên cơ sở báo cáo kết quả thí nghiệm mẫu công nghệ, song báo cáo đầu tư xây dựng công trình mỏ xác định việc khai thác chế biến khoáng sản từ nguồn tài nguyên này chưa có hiệu quả kinh tế hoặc chưa đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo phụ

lục luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng trong báo cáo thăm dò và/hoặc đạt chỉ tiêu tính trữ lượng, nhưng nằm trong khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản.

### **Điều 7. Yêu cầu về tài nguyên cấp 222**

1. Mức độ đánh giá địa chất và khoanh nổi ranh giới tính tài nguyên cấp 222 thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 5 Thông tư này.
2. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

### **Điều 8. Yêu cầu về tài nguyên cấp 333**

1. Mức độ đánh giá địa chất
  - a) Xác định được những nét khái quát về cấu tạo địa chất mỏ, đặc điểm hình dạng, thể nằm, sự phân bố của các thân quặng apatit trong mỏ; xác định được chiều dày, hàm lượng của các thân quặng theo tài liệu công trình gập quặng;
  - b) Chất lượng quặng apatit được xác định theo kết quả lấy mẫu ở các vết lộ tự nhiên, công trình dọn sạch, hào, giếng, khoan hoặc ngoại suy theo tài liệu của khu liên kề có mức độ đánh giá địa chất chi tiết hơn;
  - c) Các yếu tố tự nhiên quyết định điều kiện khai thác mỏ chưa bắt buộc đánh giá chi tiết, chủ yếu được tìm hiểu sơ bộ và lấy tương tự các khu liên kề đã được đánh giá chi tiết hơn.

#### **2. Ranh giới dự tính tài nguyên**

Ranh giới dự tính tài nguyên cấp 333 được xác định theo công trình thăm dò đơn lẻ đạt chỉ tiêu tính trữ lượng và được phép ngoại suy có giới hạn theo cấu trúc địa chất không chế quặng và/hoặc ngoại suy không quá hai lần mạng lưới thăm dò trữ lượng cấp 122. Đối với các thân quặng nhỏ lẻ, không tính được trữ lượng, ranh giới tài nguyên cấp 333 phải có ít nhất 2 công trình không chế.

#### **3. Mức độ đánh giá về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế**

Chưa xác định việc khai thác và chế biến khoáng sản từ nguồn tài nguyên này là có hiệu quả kinh tế hay có tiềm năng hiệu quả kinh tế tại thời điểm đánh giá.

## **Chương III**

## **PHÂN CHIA NHÓM MỎ VÀ YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC THĂM DÒ**